

**Bản án số: 596/2022/DS-PT**

**Ngày: 30/8/2022**

V/v “Tranh chấp chia di sản thừa kế; Chia tài sản chung; Đòi tài sản; hủy GCN QSDĐ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Chánh Trung

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 326/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế; chia tài sản chung; Đòi tài sản; hủy GCN QSDĐ”.

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Đông Chi, sinh năm: 1958; (có mặt)

Địa chỉ: số 24, đường Chi Lăng, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Cụ Phạm Thị Khoa, sinh năm: 1922; (chết 2022)

Địa chỉ: số 02, đường Hoài Thanh, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Khoa: bà Phùng Thị Kim Lan, sinh năm 1960 (có mặt) và Phùng Thị Kim Thoa, sinh năm 1963. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ông Phùng Quang Vũ, sinh năm 1979. (vắng mặt)

3/ Ông Phùng Quang Dũng, sinh năm 1981. (vắng mặt)

4/ Ông Phùng Quang Đạt, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 24, đường Chi Lăng, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

5/ Bà Phùng Thị Kim Thoa, sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: số 145/3, Đường Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

6/ Bà Phùng Thị Kim Lan, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: số 6, đường Hoài Thanh, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

7/ Bà Ngô Thị Cúc, sinh năm 1955; (có đơn xin vắng mặt)

8/ Ông Phùng Quang Khải, sinh năm 1977; (có đơn xin vắng mặt)

9/ Bà Phùng Thị Vành Khuyên, sinh năm 1979; (có đơn xin vắng mặt)

10/ Ông Phùng Quang Khánh, sinh năm 1981. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu 8 Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

11/ Ông Nguyễn Anh Đức, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: D1 đường Mê Linh, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2016, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của bà Phạm Đông Chi:*

Vợ chồng ông Phùng Văn Định, bà Phạm Đông Chi kết hôn với nhau vào năm 1978, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; có 03 con chung là: anh Phùng Quang Vũ, sinh năm: 1979; anh Phùng Quang Dũng, sinh năm: 1981; anh Phùng Quang Đạt, sinh năm: 1986; ông Định chết vào ngày 20/01/2012. Ông Định có cha là cụ Phùng Tựu, sinh năm: 1912, chết năm: 1983, mẹ là cụ Phạm Thị Khoa, sinh năm: 1922, (chết năm 2022). Ngoài ra, ông Định không có con nuôi, con riêng, cha mẹ nuôi.

Vợ chồng cụ Tựu và cụ Khoa có 05 người con chung là: Ông Phùng Văn Định (1953 - 2012); ông Phùng Quang Trung (1954 - 1975); ông Phùng Quang Kim (1956 - 2008); bà Phùng Thị Kim Lan; bà Phùng Thị Kim Thoa. Ngoài ra, cụ Tựu không có vợ nào khác, không có con nuôi, không có con riêng.

Ông Phùng Quang Trung (1954 - 1975): chưa có vợ, con.

Ông Phùng Quang Kim (1956 - 2008): có vợ là bà Ngô Thị Cúc. Vợ chồng ông Kim, bà Cúc có 03 con chung là: anh Phùng Quang Khải; chị Phùng Thị Vành Khuyên; anh Phùng Quang Khánh. Ngoài ra, ông Kim không có vợ nào khác, không có con nuôi, không có con riêng.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông Định, bà Chi có các khối tài sản như sau:

+ Lô đất có diện tích 319m<sup>2</sup> thuộc thửa 107, tờ bản đồ số G159.IID, tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc là của cụ Phạm Thị Khoa, sau đó cụ Khoa cho vợ chồng ông Định, bà Chi; khi cho chỉ nói với nhau, không lập giấy tờ gì, toàn bộ tài liệu liên quan đến nguồn gốc đất (các biên lai đóng thuế) đều do ông Định (chồng bà Chi) đứng tên từ năm 1994, nhưng ông Định chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2010 vợ chồng ông Định, bà Chi đi nộp hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi cán bộ đo đạc xuống đo đạc thực tế thì xảy ra tranh chấp với bà Phùng Thị Kim Lan, bà Phùng Thị Kim Thoa (bà Lan, bà Thoa là con ruột của cụ Khoa; là em gái của ông Định). Do bà Lan, bà Thoa không đồng ý để cho ông Định đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cụ Khoa nói với vợ chồng ông Định, bà Chi là cứ để cụ Khoa đứng tên cho yên chuyện, sau đó cụ Khoa sẽ sang tên lại cho vợ chồng ông Định, bà Chi, việc này các bên cũng chỉ nói với nhau vì là mẹ con nên không lập văn bản gì. Đến ngày 24/8/2011 cụ Khoa được ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; trong thời gian này ông Định bị bệnh nên cụ Khoa cũng đồng ý không sang tên cho vợ chồng ông Định, bà Chi theo như lời đã hứa, đến năm 2012 thì ông Định chết.

Nay bà Chi yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH009803 do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo

Lộc cấp cho cụ Phạm Thị Khoa vào ngày 24/8/2011, nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa 107, tờ bản đồ số G159.IID, tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc và yêu cầu chia di sản thừa kế đối với khối tài sản này theo quy định của pháp luật.

+ Lô đất có diện tích 1.101m<sup>2</sup> thuộc thửa 201 tờ bản đồ số G159.IID (nay là thửa 30) tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L145302 cho ông Định vào ngày 11/11/1997, sau đó đến năm 2012 thì cụ Khoa lại làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất vừa nêu, lúc này Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc có mời bà Chi đến đối chất, làm việc. Sau đó Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc ra quyết định thu hồi đối với thửa đất 201 đã cấp cho ông Định. Bà Chi không đồng ý đối với quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc nên đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thì Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản trả lời với nội dung hủy quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc đối với thửa đất 201 đã cấp cho ông Định.

Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho thửa 107 đứng tên cụ Khoa và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho thửa 201 đứng tên ông Định thì hiện nay đều do bà giữ, bà không thể chấp tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào.

Ngoài ra vào ngày 05/4/2019 bà Chi có đơn khởi kiện bổ sung, đề nghị chia ½ giá trị của lô đất 201 nói trên cho bà vì tài sản này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu cụ Khoa phải thanh toán lại cho bà chi phí làm nhà trên thửa 107 và số tiền bỏ ra để nhận chuyển nhượng của bà Lan thêm 01m x 30m để nhập vào thửa 107 cho vuông vức, tổng số tiền yêu cầu cụ Khoa trả lại là 107.000.000 đồng. Đối với yêu cầu phân tố của cụ Khoa thì bà Chi không đồng ý.

- Theo đơn phản tố của cụ Phạm Thị Khoa và lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của ông Lê Thanh Dương, người đại diện theo ủy quyền của cụ Phạm Thị Khoa:

Lô đất thuộc thửa 201 tờ bản đồ số G159.IID tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Phùng Tự, cụ Phạm Thị Khoa được Hợp tác xã nông nghiệp Tân Sơn cấp lại 2.603m<sup>2</sup> sau khi gia đình cụ Khoa đưa vào Hợp tác xã 0,7ha theo chủ trương của Nhà nước vào năm 1978, diện tích 2.603m<sup>2</sup> nêu trên thuộc hai thửa 146a và 201. Phần đất thuộc thửa 146a cụ Khoa đã cho con dâu là bà Ngô Thị Cúc. Phần đất còn lại thuộc thửa 201 thì cụ Khoa có hứa sau khi qua đời sẽ cho con trai là ông Phùng Văn Định theo bản ghi nhớ ngày 25/11/1996. Tuy nhiên vào năm 1997 lợi dụng lúc còn chung hộ khẩu trong hộ cụ Khoa, ông Định đã tự ý đi đăng ký kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 201 nêu trên. Trong thực tế thì vợ chồng ông Định, bà Chi không phải là người trực tiếp canh tác, sử dụng đối với thửa đất nêu trên mà do cụ Khoa trực tiếp quản lý, sử dụng, đầu tư, canh tác, thu hoạch chè và sinh sống hàng năm. Gần đây do tuổi cao, sức yếu; cụ Khoa không thể lao động được nữa nên để cho con gái là bà Phùng Thị Kim Lan canh tác trên diện tích đất này, hàng năm bà Lan trích một phần hoa lợi, lợi tức thu được từ việc canh tác đất trên thửa 201 để đưa tiền cho cụ Khoa để cụ Khoa sinh sống.

Như vậy việc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất thuộc thửa 201 nói trên cho ông Định vào ngày 11/11/1997 là trái quy định của pháp luật nên nay cụ Khoa yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất vừa nêu.

Đối với việc bà Chi khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 107; bà Chi và các anh Vũ, Đạt, Dũng yêu cầu chia di sản thừa kế đối với nhà và quyền sử dụng đất tại thửa 107, tranh chấp tài sản thuộc sở hữu chung và yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất tại thửa 201; kiện đòi tiền làm nhà và nhận chuyển nhượng 01m x 30m đất của bà Lan để nhập vào thửa 107 thì cụ Khoa không đồng ý.

Về hàng thừa kế: cụ Khoa (trước khi chết) thống nhất với lời trình bày của bà Chi.

- Theo đơn yêu cầu độc lập của anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Đạt, anh Phùng Quang Dũng và lời trình bày của bà Hồ Thị Phương, người đại diện theo ủy quyền của các anh Vũ, Đạt, Dũng thì thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Đông Chi, yêu cầu chia di sản thừa kế do ông Định để lại.

- Theo lời trình bày của ông Lê Trọng Tấn, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc, thì trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L145302 ngày 11/11/1997 cho hộ ông Phùng Văn Định tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc là đúng quy định pháp luật và đúng đối tượng sử dụng đất.

Trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 009803 do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc cấp cho cụ Phạm Thị Khoa vào ngày 24/8/2011 là đảm bảo đúng trình tự pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 009803 cho cụ Phạm Thị Khoa vào ngày 24/8/2011 là chưa đủ đối tượng sử dụng thay vì phải ghi là “hộ bà Phạm Thị Khoa” thì Giấy chứng nhận chỉ ghi là “bà Phạm Thị Khoa”. Nguyên nhân dẫn đến thiếu sót này là do sau khi Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc nhận được Văn bản số 230/TA-DS ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc đã giao cơ quan chức năng tham mưu rà soát lại vụ việc, qua rà soát và xác minh cho thấy: Diện tích đất được Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Phạm Thị Khoa vào ngày 24/8/2011 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 009803 chưa đủ cơ sở để khẳng định đây là tài sản riêng của cụ Phạm Thị Khoa. Quá trình tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tại Tờ trình số 809/TTr ngày 22/8/2011 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bảo Lộc về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ cụ Phạm Thị Khoa. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bảo Lộc cũng đề xuất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Phạm Thị Khoa chứ không phải là cá nhân cụ Khoa. Tuy nhiên, do thiếu sót trong khâu soạn thảo văn bản nên Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ cụ Khoa lại ghi là “bà Phạm Thị Khoa” dẫn đến khi in ấn phát hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi chủ sử dụng đất là “bà Phạm Thị Khoa”. Để khắc phục thiếu sót này, Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc sẽ giao cơ quan chức năng mời cụ Phạm Thị Khoa làm việc để hướng dẫn giải thích và vận động điều chỉnh lại đối tượng sử dụng đất thành hộ bà Phạm Thị Khoa để phù hợp với nguồn gốc sử dụng đất.

- Theo bà Phùng Thị Kim Thoa trình bày: nguồn gốc của căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 107, tờ bản đồ số G159.IID, tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là do nhà thờ cho bố mẹ bà là cụ Phùng Tự và cụ Phạm Thị Khoa ở từ năm 1963 đến nay, đến năm 2011 thì cụ Khoa được nhà thờ giáo khu Lam Sơn cắt

chia cho cụ Khoa 319m<sup>2</sup> và được Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc thửa đất số 201 tờ bản đồ số G159.IID tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc thì vào năm 1981 gia đình có hoán đổi cho Hợp tác xã nông nghiệp Tân Sơn 0,7ha đất của gia đình để đổi lấy diện tích đất tại thửa 201, có lập giấy tờ, từ năm 1981 đến nay thì gia đình cụ Khoa là người trực tiếp canh tác, quản lý, sử dụng, đến năm 2012 do sức khỏe của cụ Khoa yếu, cụ Khoa không thể canh tác được nữa nên mới giao lại đất cho bà Phùng Thị Kim Lan (bà Lan là con ruột của cụ Khoa) để bà Lan trực tiếp canh tác thu hoa lợi và lấy hoa lợi tức từ việc canh tác đất để nuôi cụ Khoa, việc ông Định tự ý đi kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Định đối với thửa đất số 201 thì gia đình không biết.

Về hàng thừa kế của cụ Tụ thì bà thống nhất với lời trình bày của bà Chi.

Do toàn bộ tài sản nguyên đơn đang tranh chấp là tài sản của bố mẹ bà là cụ Phùng Tụ và cụ Phạm Thị Khoa. Thời điểm cụ Khoa còn sống thì bà không yêu cầu phân chia gì đối với tài sản đang tranh chấp nêu trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay cụ Khoa đã mất nên bà với tư cách người thừa kế của cụ Khoa đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Phùng Thị Kim Lan thống nhất với lời trình bày của bị đơn (cụ Khoa khi còn sống) và bà Thoa.

Về hàng thừa kế của cụ Phùng Tụ thì bà thống nhất với lời trình bày của bà Chi. Bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của cụ Khoa.

- Theo lời trình bày của anh Phùng Quang Khải: bản thân anh sinh ra tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, anh là con đẻ của ông Phùng Quang Kim và bà Ngô Thị Cúc. Từ khi sinh ra, lớn lên cho đến nay thì anh chỉ biết căn nhà và diện tích đất thuộc thửa 107, tọa lạc tại số 2, đường Hoài Thanh, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là của ông, bà nội anh là cụ Phùng Tụ và cụ Phạm Thị Khoa, diện tích đất nông nghiệp thuộc thửa 201 cũng là của cụ Tụ và cụ Khoa.

Về hàng thừa kế của cụ Phùng Tụ thì anh thống nhất với lời trình bày của bà Chi, nay anh xác định không tranh chấp và không có yêu cầu gì đối với tài sản đang tranh chấp giữa các bên có liên quan đến ông Phùng Quang Kim và cụ Phùng Tụ, cụ Phạm Thị Khoa. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo yêu cầu của cụ Phạm Thị Khoa.

- Bà Ngô Thị Cúc, anh Phùng Quang Khánh, chị Phùng Thị Vành Khuyên xác định không tranh chấp và không có yêu cầu gì đối với tài sản đang tranh chấp giữa các bên có liên quan đến ông Phùng Quang Kim và cụ Phùng Tụ, cụ Phạm Thị Khoa.

- Theo lời trình bày của ông Nguyễn Anh Đức: vào năm 2007, ông và vợ chồng ông Định, bà Chi có thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 1.101m<sup>2</sup> thuộc thửa 201, tờ bản đồ G159.II.D, tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc với giá 190.000.000 đồng, ông đã trả đủ tiền nhưng chưa nhận được đất. Nay bà Chi và cụ Khoa xảy ra tranh chấp thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chuyển nhượng giữa vợ chồng ông Định, bà Chi và ông. Ông Định hiện nay đã chết nên giữa bà Chi và ông đã tự thỏa thuận được với nhau về việc chuyển nhượng nói trên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bên cạnh đó, giữa bà Chi và ông đã thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng nói trên và ông đồng ý nhận lại số tiền 190.000.000 đồng mà trước đây ông đã thanh toán cho vợ chồng ông Định, bà Chi liên quan đến việc nhận chuyển

nhượng quyền sử dụng đất. Nay các bên tranh chấp thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề liên quan đến ông vì ông và bà Chi đã tự thỏa thuận được với nhau. Sau này, nếu giữa ông và bà Chi xảy ra tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện bà Chi bằng một vụ án khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

- Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 26; Điều 34; Khoản 2 Điều 37; các Điều 157, 165, 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 256, 674, 675, 676, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi, yêu cầu độc lập của anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt về việc “Yêu cầu chia di sản thừa kế đối” với lô đất có diện tích 319m<sup>2</sup> thuộc thửa 107, tờ bản đồ số G159.II.D tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

2/ Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH009803 do Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp cho cụ Phạm Thị Khoa vào ngày 24/8/2011. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

3/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi về việc “Yêu cầu chia tài sản thuộc sở hữu chung” đối với lô đất có diện tích 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có 1.101m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 98m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới, 05m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi, một phần yêu cầu độc lập của anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt về việc “Yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật” của ông Phùng Văn Định đối với lô đất có diện tích 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có 1.101m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 98m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới, 05m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 30 tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc đối với cụ Phạm Thị Khoa.

Tuyên xử:

4.1/ Xác định cụ Phạm Thị Khoa, ông Phùng Văn Định, ông Phùng Quang Kim, bà Phùng Thị Kim Lan, bà Phùng Thị Kim Thoa thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phùng Tự.

4.2/ Xác định cụ Phạm Thị Khoa, bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Văn Định.

4.3/ Xác định di sản do cụ Phùng Tự để lại là ½ diện tích đất 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có 1.101m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 98m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới, 05m<sup>2</sup>

chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 30 tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng có giá trị là 446.320.000đ, mỗi kỳ phân thửa kế có giá trị là 89.264.000đ.

4.4/ Cụ Phạm Thị Khoa được quyền quản lý, sử dụng lô đất có diện tích 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có 1.101m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 98m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới, 05m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 30 tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có bản vẽ trích đo hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bảo Lộc thực hiện ngày 07/3/2017 kèm theo).

4.5/ Buộc cụ Phạm Thị Khoa phải thanh toán cho bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt mỗi người 17.852.800đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng).

4.6/ Cụ Phạm Thị Khoa có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 30 tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nói trên theo quy định của pháp luật.

5/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi về việc “Kiện đòi tài sản” đối với cụ Phạm Thị Khoa; cụ Khoa có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Đông Chi 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng).

6/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của cụ Phạm Thị Khoa về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L145302 do Ủy ban nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc), tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Phùng Văn Định ngày 11/11/1997.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Đông Chi cho rằng thửa đất số 201 tờ bản đồ số G159.II.D diện tích 1.101m<sup>2</sup> đo thực tế 1.204m<sup>2</sup> tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng mà UBND thành phố Bảo Lộc cấp QSDĐ cho ông Phùng Văn Định vào ngày 11/11/1997 là tài sản chung trong hộ (là tài sản chung của ông Định với bà Chi) chứ không phải là của cụ Phùng Tự và cụ Phạm Thị Khoa. Nên kháng cáo yêu cầu xem xét công nhận tài sản trên là của ông Định với bà Chi, yêu cầu định giá lại đất để xử. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Chi vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trên.

- Do Cụ Phạm Thị Khoa đã chết trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay có bà Phùng Thị Kim Thoa và bà Phùng Thị Kim Lan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Khoa, đồng thời bà Thoa và bà Lan cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện luôn cho 03 người con của ông Phùng Quang Kim đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết đúng quy định pháp luật, đề nghị HĐXX phân chia lại tài sản theo giá trị mới đã được thẩm định, định giá lại ngày 24/4/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đối với đơn kháng cáo của bà Phạm Đông Chi được làm và nộp trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Theo án sơ thẩm đình chỉ yêu cầu giải quyết như: yêu cầu chia di sản thừa kế diện tích đất 319m<sup>2</sup> tại thửa 107, tờ bản đồ số G159.II.D tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc và yêu cầu hủy GCN QSDĐ, tài sản gắn liền với đất số BH009803 do UBND thành phố Bảo Lộc cấp cho cụ Phạm Thị Khoa ngày 24/8/2011 của bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Văn Đạt do bà Chi, anh Dũng, Anh Vũ, anh Đạt rút lại yêu cầu khởi kiện này. Quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Đối với án sơ thẩm xác định thừa đất số 201 tờ bản đồ số 30 tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc diện tích đo thực tế 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có 1.101m<sup>2</sup> đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 98m<sup>2</sup> đất thuộc lộ giới, 05m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), án sơ thẩm xác định đây là tài sản chung giữa cụ Phùng Tụ với cụ Phạm Thị Khoa (cụ Tụ chết năm 1983), rồi xử chia phần thừa kế của cụ Tụ để lại như sau:

Giá trị phần đất trên bằng 892.640.000 đồng. Cụ Khoa được ½ bằng 446.320.000 đồng; Phần cụ Tụ được ½ bằng 446.320.000 đồng chia thành 05 kỷ phần (gồm cụ Khoa và 04 người con của cụ Tụ với cụ Khoa) trong đó có 01 phần của ông Phùng Văn Định (ông Định là con ruột của cụ Tụ với cụ Khoa, cũng là chồng của bà Chi). Mỗi kỷ phần bằng 89.264.000 đồng, phần ông Định được hưởng là 89.264.000 đồng được chia làm 05 phần (gồm bà Khoa, bà Chi và 03 người con của ông Định là anh Dũng, anh Vũ, anh Đạt), mỗi kỷ phần được hưởng là 17.852.800 đồng; Giao phần đất trên cho cụ Khoa quản lý, sử dụng, cụ Khoa có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần được chia cho bà Chi, anh Vũ, anh Dũng, anh Đạt mỗi người 17.852.800 đồng.

HĐXX xét thấy: phần đất trên do Đội 1 thuộc Hợp tác xã Tân Sơn giao khoán cho hộ cụ Phùng Tụ ngày 28/5/1981, cụ Tụ chết năm 1983, đến ngày 25/11/1996 cụ Phạm Thị Khoa đến Hợp tác xã Tân Sơn lập Bảng ghi nhớ ngày 25/11/1996 xác định phần đất trên do Hợp tác xã Tân Sơn hoán đổi có diện tích 2.000m<sup>2</sup>, giải quyết cho bà Ngô Kim Cúc (con của cụ Tụ và cụ Khoa) 1.000m<sup>2</sup>, số đất còn lại sau khi cụ Khoa chết thì cho ông Phùng Văn Định 1.000m<sup>2</sup>, còn lại 600m<sup>2</sup> đất nhà thờ cho ở, nếu nhà thờ không đòi lại thì tiếp tục giao cho ông Phùng Văn Định quản lý, sử dụng (trong đó có nhà). Bảng ghi nhớ này có Chủ nhiệm Hợp tác xã Tân Sơn ký xác nhận. Như vậy, theo bản ghi nhớ ngày 25/11/1996 thì phần đất trên thuộc quyền sử dụng của hộ cụ Tụ, cụ Khoa (chứ không phải là tài sản của ông Định, bà Chi). Ông Định kê khai đăng ký ghi là của Cha Mẹ cho nhưng không có giấy tờ gì chứng minh cụ Tụ, cụ Khoa cho mà ngày 01/10/1997 UBND thành phố Bảo Lộc cấp QSDĐ cho ông Định là cấp không đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản trên là của cụ Tụ, cụ Khoa, xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Chi, các con của bà Chi đòi chia phần di sản mà đáng lẽ ra khi còn sống ông Định được hưởng phần di sản do cụ Tụ để lại. Và xử bác yêu cầu của bà Chi, các con của bà Chi cho rằng đây là tài sản của bà Chi với ông Định, xét xử như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận theo kháng cáo của bà Chi cho rằng là tài sản riêng của bà Chi với ông Định.

- Về định giá đất: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả định giá ngày 28/3/2017 có giá trị bằng 892.640.000 đồng, phần cụ Tụ và cụ Khoa mỗi người ½ bằng 446.320.000 đồng. Phần ông Tụ để lại chia cho 05 người gồm có cụ Khoa và 04 người con mỗi người bằng 89.264.000 đồng. Phần của ông Định, do ông Định chết nên bà Khoa



cùng vợ, con của ông Định được hưởng, 89.264.000 đồng chia 5 phần, mỗi phần bằng 17.852.800 đồng.

Theo biên bản định giá lại ngày 24/4/2022 thì diện tích đất 1.204m<sup>2</sup> đất nêu trên có giá bằng 7.621.530.000 đồng (trong đó 98m<sup>2</sup> giá 125.000đ/m<sup>2</sup> = 12.250.000 đồng; 1.106m<sup>2</sup> giá 6.880.000đ/m<sup>2</sup> = 7.609.280.000 đồng).

Nếu chia theo tỷ lệ như trên thì: 7.621.530.000 đồng : 2 = 3.810.765.000 đồng. Phần di sản của cụ Tựu để lại bằng 3.810.765.000 đồng được chia thành 05 phần (gồm cụ Khoa, ông Định, ông Phùng Quang Kim, bà Phùng Thị Kim Lan, bà Phùng Thị Kim Thoa) mỗi người được hưởng 01 phần bằng 762.153.000 đồng. Phần của cụ Khoa (chết ngày 25/6/2022) và phần của ông Kim thì các con của ông Kim đồng ý giao luôn cho cho người thừa kế của cụ Khoa là bà Phùng Thị Kim Lan và Phùng Thị Kim Thoa được nhận. Như vậy, phần của cụ Khoa, phần của ông Kim, phần của bà Thoa, phần của bà Lan đều được giao cho bà Thoa và bà Lan quản lý, nếu có tranh chấp phần này thì giải quyết trong vụ án khác.

- Đối với phần của ông Phùng Văn Định được hưởng 120,4m<sup>2</sup> quy theo giá định ngày 24/4/2022 bằng 762.153.000 đồng. Ông Định chết thì bà Chi (vợ ông Định) và 03 người con của ông Định là Vũ, Dũng, Đạt cũng như cụ Khoa được nhận mỗi người bằng 152.430.600 đồng.

Do tỷ lệ chia đất ít, không được tách thửa, nên giao toàn bộ phần đất 1.204m<sup>2</sup> (trong đó có diện tích 120,4m<sup>2</sup> đất phần di sản của ông Định) cho các thừa kế của cụ Khoa là bà Phùng Thị Kim Thoa và Phùng Thị Kim Lan đại diện nhận. Bà Thoa và bà Lan đồng thời đại diện cho 03 người con của ông Kim là Phùng Quang Khải, Phùng Thị Vành Khuyên, Phùng Quang Khánh có trách nhiệm giao lại kỹ phần thừa kế được chia cho bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt mỗi người nhận 01 kỹ phần bằng 152.430.600 đồng (tổng cộng 04 kỹ phần bằng 609.722.400 đồng).

- Về chi phí định giá ở giai đoạn phúc thẩm: chi phí cho cơ quan định giá bằng 53.000.000 đồng do bà Chi đã tạm ứng trước.

+ Bà Chi và các con của bà Chi được hưởng 1/5 đối với giá trị tài sản được chia nên phải chịu chi phí định giá bằng 1/5 là 10.600.000 đồng.

+ Phần chi phí định giá còn lại bằng 42.400.000 đồng do bà Chi đã ứng trước nên các đồng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Khoa (do bà Thoa và bà Lan đại diện) phải chịu. Bà Thoa và bà Lan có trách nhiệm nộp số tiền 42.400.000 đồng để hoàn trả cho bà Chi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do sửa án sơ thẩm nên phần án phí sơ thẩm được sửa lại như sau: Anh Phùng Quang Vũ, Phùng Quang Dũng, Phùng Quang Đạt mỗi người phải nộp 7.621.530 án phí dân sự sơ thẩm, chứ không phải nộp như án sơ thẩm xử.

- Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Đông Chi về việc tính lại giá đất.

- Không chấp nhận phần kháng cáo của bà Phạm Đông Chi về việc yêu cầu công nhận 1.204m<sup>2</sup> đất tranh chấp nêu trên là tài sản chung của ông Định, bà Chi.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm xử về việc tính giá đất.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 26; Điều 34; Khoản 2 Điều 37; các Điều 157, 165, 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 256, 674, 675, 676, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm đ Khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Đông Chi, một phần yêu cầu độc lập của các anh Phùng Quang Vũ, Phùng Quang Dũng, Phùng Quang Đạt về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của ông Phùng Văn Định.

2/ Xác định diện tích đất 1.204m<sup>2</sup> (có 98m<sup>2</sup> đất lộ giới và 05m<sup>2</sup> chưa được cấp GCN QSDĐ) có ½ là của cụ Phạm Thị Khoa (chết năm 2022), ½ còn lại bằng 602m<sup>2</sup> là của cụ Phùng Tụ.

Diện tích ½ bằng 602m<sup>2</sup> đất là di sản của cụ Phùng Tụ được chia thành 05 kỷ phần cho 05 người gồm: ông Phùng Văn Định, ông Phùng Quang Kim, bà Phùng Thị Kim Thoa, bà Phùng Thị Kim Lan và cụ Phạm Thị Khoa mỗi người được hưởng bằng 102,4m<sup>2</sup>. Phần của ông Phùng Văn Định bằng 120,4m<sup>2</sup> có giá trị bằng 762.153.000 đồng được chia thành 05 phần cho bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt và cụ Phạm Thị Khoa mỗi người 01 phần bằng 152.430.600 đồng.

Giao toàn bộ diện tích đất 1.204m<sup>2</sup> trong đó có 120,4m<sup>2</sup> đất phần di sản của ông Phùng Văn Định được chia như đã nêu trên cho bà Phùng Thị Kim Thoa, Phùng Thị Kim Lan đại diện cho các thừa kế của cụ Khoa, ông Kim nhận. Bà Thoa, bà Lan có trách nhiệm giao lại kỷ phần thừa kế của ông Định được chia cho bà Phạm Đông Chi, anh Phùng Quang Vũ, anh Phùng Quang Dũng, anh Phùng Quang Đạt mỗi người 01 phần bằng 152.430.600 đồng (tổng cộng 04 kỷ phần bằng 609.722.400 đồng).

Thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Đối với phần án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của cụ Phạm Thị Khoa, hủy GCN QSDĐ số L145302 mà UBND thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) cấp cho ông Phùng Văn Định ngày 11/11/1997 đã có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Cụ Phạm Thị Khoa và bà Phạm Đông Chi được miễn.

+ Phần Bản án sơ thẩm tuyên trả lại cho bà Chi số tiền tạm ứng án phí 18.597.000 đồng đã có hiệu lực pháp luật.

+ Anh Phùng Quang Vũ phải nộp 7.621.530 đồng, được khấu trừ số tiền 2.498.160 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014765 ngày 11/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, anh Vũ còn phải nộp 5.123.370 đồng.

+ Anh Phùng Quang Dũng phải nộp 7.621.530 đồng, được khấu trừ số tiền 2.498.160 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014763 ngày 11/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, anh Vũ còn phải nộp 5.123.370 đồng.

+ Anh Phùng Quang Đạt phải nộp 7.621.530 đồng, được khấu trừ số tiền 2.498.160 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014764 ngày 11/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, anh Vũ còn phải nộp 5.123.370 đồng.

5/ Án phí dân sự phúc thẩm: bà Phạm Đông Chi không phải nộp.

6/ Về chi phí định giá lại ở cấp phúc thẩm: chi phí cho cơ quan định giá bằng 53.000.000 đồng.

+ Bà Chi và các con của bà Chi được hưởng 1/5 đối với giá trị tài sản được chia nên phải chịu chi phí định giá bằng 1/5 là 10.600.000 đồng.

+ Phần chi phí định giá còn lại bằng 42.400.000 đồng do bà Chi đã ứng trước nên các đồng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Khoa (do bà Thoa và bà Lan đại diện) phải chịu. Bà Thoa và bà Lan có trách nhiệm nộp số tiền 42.400.000 đồng để hoàn trả cho bà Chi.

7/ Phần Bản án sơ thẩm buộc cụ Phạm Thị Khoa có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Phạm Đông Chi tiền sửa nhà cũng như giá trị một phần diện tích đất tại thửa 107 bằng 67.000.000 đồng cũng như buộc cụ Khoa phải trả lại cho bà Phạm Đông Chi 9.678.000 đồng là số tiền mà bà Chi đã bỏ ra chi phí thẩm định, nay cụ Khoa đã chết thì các thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Khoa do bà Phùng Thị Kim Thoa, Phùng Thị Kim Lan đại diện có trách nhiệm nộp 02 khoản tiền trên để trả lại cho bà Chi.

Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/8/2022.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu, (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Chánh Trung**